

TTĐ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2672 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026 - 2035”

|                                    |        |
|------------------------------------|--------|
| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |        |
| CHÍNH PHỦ                          |        |
| ĐẾN                                | GIỎ: S |
| Ngày: 11/12/2025                   |        |

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1150/TTr-BGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2025, Tờ trình số 1578 /TTr-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025 và Tờ trình số 2085/TTr-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026 - 2035”.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026 - 2035” (gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

## **I. QUAN ĐIỂM**

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế.
2. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam với các nước.
3. Sử dụng tối đa, hiệu quả chỉ tiêu học bổng Hiệp định của phía nước ngoài cấp cho Việt Nam và học bổng ngoài Hiệp định hợp pháp của các cá nhân, tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.
4. Tăng cường cử đi đào tạo những ngành thế mạnh của phía nước ngoài và phía Việt Nam có nhu cầu đào tạo.
5. Các đề án đào tạo nguồn nhân lực tại nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt được thực hiện lồng ghép theo Đề án này, bảo đảm cử người đi học đúng đối tượng, ngành nghề đào tạo.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và thực tập ngắn hạn ở Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ; ưu tiên gửi đi đào tạo những ngành các quốc gia này có thế mạnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Giai đoạn 2026 - 2035, dự kiến mỗi năm cử đi học khoảng 1.500 ứng viên theo các chương trình học bổng Hiệp định và ngoài Hiệp định. Dự kiến số người đi học tại Liên bang Nga: 1.000 ứng viên/năm; tổng số ở các nước còn lại: 500 ứng viên/năm. Số lượng người được cử đi học có thể thay đổi phụ thuộc vào chỉ tiêu học bổng của phía nước ngoài cấp, nhu cầu đào tạo thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

## **III. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO**

Công dân Việt Nam dự tuyển đi học theo tiêu chí quy định của từng nước. Những trường hợp đã đáp ứng các điều kiện nhận học bổng của Chính phủ nước ngoài diện Hiệp định hoặc ngoài Hiệp định sẽ được xem xét cấp bù kinh phí của Chính phủ Việt Nam nếu thuộc các đối tượng sau (trường hợp không đáp ứng điều kiện để nhận học bổng cấp bù của phía Việt Nam sẽ được đi học bằng học bổng do phía nước ngoài cấp):

### **1. Đào tạo trình độ đại học**

#### **a) Đối với các chương trình học bổng có từ 100 chỉ tiêu trở lên**

- Học sinh, sinh viên năm thứ nhất đại học tại Việt Nam, có kết quả học tập tốt ở cấp trung học phổ thông thuộc một trong các nhóm đối tượng sau: (i) là người dân tộc thiểu số; (ii) hộ nghèo; (iii) con liệt sĩ; (iv) ở khu vực miền núi hoặc hải đảo; (v) con cán bộ ngoại giao đang công tác tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở quốc gia đó (trường hợp là học sinh, sinh viên năm thứ nhất học ở nước ngoài thì có kết quả học tập của cấp học trung học phổ thông đạt từ 8.0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương).

- Học sinh trung học phổ thông, sinh viên năm thứ nhất đại học tại Việt Nam đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố, quốc gia (do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức), quốc tế (do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia), đoạt giải chính thức trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao (được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận). Riêng đối với ứng viên đi học tại Liên bang Nga bao gồm đối tượng đoạt giải Olympic tiếng Nga do Bộ Khoa học và Giáo dục đại học Nga hoặc Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội tổ chức; sinh viên ngành ngôn ngữ Nga được chuyển tiếp đi học tiếng Nga 01 năm học.

- Học sinh, sinh viên năm thứ nhất đại học tại Việt Nam, có kết quả học tập tốt ở cấp trung học phổ thông do các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước đề cử nhằm phát triển nguồn nhân lực cho bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước và nhận trở về công tác sau tốt nghiệp.

- Sinh viên năm thứ nhất đại học của các trường thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội).

b) Đối với các chương trình học bổng dưới 100 chỉ tiêu

Ngoài các đối tượng tại điểm a) nêu trên có thêm đối tượng học sinh, sinh viên năm thứ nhất đại học tại Việt Nam có kết quả học tập tốt ở cấp trung học phổ thông.

## 2. Đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục.

b) Người tốt nghiệp đại học với kết quả học tập đạt loại giỏi trở lên hoặc người tốt nghiệp thạc sĩ với kết quả học tập đạt từ 8,0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc tương đương được chuyển tiếp đi học trình độ cao hơn.

c) Đối tượng do các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước đề cử nhằm phát triển nguồn nhân lực cho bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước và nhận trở về công tác sau tốt nghiệp.

## 3. Thực tập ngắn hạn

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục.

# IV. NGÀNH HỌC, PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

## 1. Ngành học

Đào tạo nhân lực thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề Việt Nam có nhu cầu, trong đó ưu tiên cử đi các ngành thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, blockchain, công nghệ năng lượng, vật liệu tiên tiến, công nghệ đất hiếm, đại dương, lòng đất, công nghệ hàng không, vũ trụ, ngành công nghiệp bán dẫn, năng lượng, công nghệ hạt nhân, đường sắt, công nghệ sinh học, Y - Dược, pháp luật, ... quy định tại các đề án, chương trình do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Phương thức đào tạo

Thực hiện đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài tại các cơ sở đào tạo có uy tín của Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện về cơ chế, chính sách**

a) Rà soát các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với các nước Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ, trao đổi, đàm phán với phía nước ngoài để có thêm chỉ tiêu học bổng, chính sách hỗ trợ đào tạo, tài chính cho người học, bổ sung thêm các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh.

b) Thúc đẩy đàm phán với phía nước ngoài để cử người đi học theo học bổng ngoài Hiệp định và thực hiện cấp bù kinh phí từ ngân sách nhà nước cho những trường hợp đáp ứng các điều kiện của Chính phủ Việt Nam.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm các chế độ cho người học ở nước ngoài, thu hút nhiều ứng viên tham gia dự tuyển.

### **2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng**

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập ngắn hạn của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, các cơ sở giáo dục để xác định các lĩnh vực, ngành, chuyên ngành trọng tâm cần ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, dự toán kinh phí chi cho người học ở nước ngoài hằng năm.

### **3. Truyền thông về chương trình học bổng**

Phối hợp với phía nước ngoài, các cơ quan, địa phương tăng cường công tác truyền thông, quảng bá về chương trình học bổng của các nước nhằm thu hút nhiều ứng viên tiềm năng tham gia dự tuyển đi học theo Đề án.

### **4. Thực hiện tuyển chọn, cử người đi đào tạo ở nước ngoài**

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác triển khai tuyển chọn, quản lý người học.

b) Thực hiện tuyển chọn, cử người đi học ở nước ngoài, quản lý và cấp phát kinh phí cho người học theo quy định hiện hành.

c) Sử dụng hiệu quả, tối đa chỉ tiêu học bổng của các nước dành cho phía Việt Nam.

## **VI. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí**

a) Kinh phí hỗ trợ của các nước dành cho đào tạo công dân Việt Nam theo diện Hiệp định và ngoài Hiệp định.

b) Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước Việt Nam bao gồm chi cho công tác đào tạo công dân Việt Nam ở nước ngoài và chi cho công tác quản lý Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

c) Kinh phí xã hội hóa để hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài (nguồn tài chính của các cơ sở giáo dục đại học; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác).

d) Việc quản lý, sử dụng kinh phí để triển khai Đề án thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## 2. Thời gian thực hiện

Việc tuyển sinh đi học nước ngoài theo Đề án này được thực hiện từ năm 2026 đến năm 2035.

# VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với các nước Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ; trao đổi, đàm phán với phía nước ngoài để có thêm chỉ tiêu học bổng, chính sách hỗ trợ đào tạo, tài chính cho người học, bổ sung thêm các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh; chủ trì trao đổi, đàm phán với phía nước ngoài để cử người đi học theo học bổng ngoài Hiệp định.

c) Tổng hợp nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức thực hiện tuyển chọn ứng viên đi học theo Đề án, xây dựng dự toán kinh phí hằng năm thực hiện Đề án, quản lý và cấp phát kinh phí cho người học ở nước ngoài theo đúng quy định hiện hành.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm các chế độ cho người học ở nước ngoài và thực hiện truyền thông về chương trình học bổng để thu hút, mở rộng nguồn dự tuyển thuộc đối tượng đào tạo của Đề án.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 1150/TTr-BGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2025, Tờ trình số 1578/TTr-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025 và Tờ trình số 2085/TTr-BGDĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 2. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

## 3. Bộ Ngoại giao

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xúc tiến việc đàm phán, ký kết với phía nước ngoài để tăng chỉ tiêu học bổng, các hỗ trợ về đào tạo, tài chính cho công dân Việt Nam và truyền thông về chương trình học bổng.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan quản lý người học ở nước ngoài.

4. Các bộ, ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện truyền thông về chương trình học bổng.

b) Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài theo các nội dung tại Đề án này, giới thiệu cử người tham gia dự tuyển theo các chương trình học bổng để đáp ứng nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương; sử dụng nhân lực sau đào tạo và phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan liên quan trong việc quản lý người học.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2792/VPCP-QHQT ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về quy định tuyển chọn ứng viên đối với các nước Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ diện Hiệp định bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTGCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, đơn vị: PL, KTTH, TCCV, QHQT, NC, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). ĐND<sub>28</sub>

**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long